

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ G  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HS-ST

Ngày: 08 – 11 – 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G – TỈNH BẠC LIÊU**

**- Những người tiến hành tố tụng gồm có:**

*Thẩm phán:* Ông **Trần Minh Tấn**

*Thư ký phiên toà:* Bà **Trần Thị Đèo** – Thư ký Toà án nhân dân thị xã G

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G tham gia phiên toà:* Bà **Phan Ngọc Tú**-  
Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã G, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số: 07/2021/HS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

**Phan Thanh T**, sinh năm 1977, tại Bạc Liêu; Nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn H và bà Trương Thanh D; Có vợ (đã ly hôn) và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: vào ngày 31 tháng 7 năm 2018 bị Công an huyện Đ xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23 tháng 8 năm 2021 cho đến nay. (Có mặt)

- *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo:* Bà **Trương Thanh D**, sinh năm 1951. Nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Là mẹ ruột của bị cáo. (Vắng mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông **Trần Hiền T** – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bạc Liêu. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông **Trần Nhựt T**, sinh năm 1997; Nơi cư trú: ấp P, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 23 tháng 8 năm 2021, sau khi uống rượu tại Khóm 4, Phường 1, thị xã G bị cáo được Nguyễn Văn Sđiều khiển xe mô tô biển kiểm soát 94F8-5540 chở về. Khi lưu thông đến chốt kiểm soát dịch bệnh Covid 19 tại Khóm 4, Phường 1, thị xã G thì lực lượng trực chốt yêu cầu dừng lại để kiểm tra việc di chuyển, đi lại của bị cáo và ông S có thuộc trường hợp được phép theo Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ hay không.

Bị cáo và ông S không chỉ không xuất trình được giấy đi đường mà còn có thái độ không chấp hành và có biểu hiện say rượu nên lực lượng thông báo lỗi và tiến hành lập biên bản vi phạm.

Lúc này, bị cáo đứng lên có lời lẽ lớn tiếng phản ứng lại lực lượng trực chốt thì ông Trần Nhựt T là Công an viên Phường 1, thị xã G được phân công nhiệm vụ trực chốt giải thích về hành vi vi phạm của bị cáo và S. Trong lúc ông T đang giải thích thì bị cáo dùng tay trái đánh vào mặt của ông T một cái làm cho ông T té ngã và bị thương tích vùng mặt.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 85/2021/CN ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Trung tâm y tế G thể hiện thương tích của ông T như sau:

- Đau phù nề nhẹ vùng má trái kèm đo  $d = 1 \times 1,5\text{cm}$
- Xay xát da vùng mũi trái  $d = 1 \times 1,5\text{cm}$
- Phù nề kèm xay xát môi trên trái  $d = 1 \times 1,5\text{cm}$
- Mẻ răng 1.1 bên phải.

Ông T từ chối giám định thương tích và không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi gây thương tích của bị cáo.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKSNDTXGR ngày 22 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã G đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã G để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đối với bị cáo Phan Thanh T về tội Chống người thi hành công vụ theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G giữ nguyên quyết định truy tố và đề xuất áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, q, s khoản 1 và 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Do ông T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Ý kiến của bị cáo: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo đã ăn năn hối cải nên xin giảm nhẹ cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

- Ý kiến của người bào chữa: Người bào chữa thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề xuất của Viện kiểm sát nhân dân thị xã G với mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù là quá nghiêm khắc. Do đó, đề nghị Tòa án xem xét cho bị cáo hưởng mức án từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 23 tháng 8 năm 2021, khi bị cáo lưu thông đến chốt kiểm soát dịch bệnh Covid-19 tại Khóm 4, Phường 1, thị xã G thì lực lượng trực chốt ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra. Lúc này, bị cáo có lời lẽ lớn tiếng phản ứng lại lực lượng và có hành vi dùng vũ lực, đánh vào mặt ông T, là Cán bộ trực chốt.

[2]. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của ông T và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ để kết luận: Tại Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã ra quyết định áp dụng các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 khẩn cấp trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu, trong đó thị xã G áp dụng các biện pháp giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ từ 03 giờ ngày 23 tháng 8 năm 2021 cho đến khi có thông báo mới. Từ đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã G đã thành lập các chốt chặn kiểm tra phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn thị xã. Ông T là Công an viên Phường 1, được phân công trực chốt kiểm soát dịch bệnh Covid-19 tại Khóm 4, Phường 1, thị xã G nên việc ông T thực hiện nhiệm vụ kiểm tra bị cáo khi di chuyển trên đường là phù hợp. Bị cáo không chỉ không xuất trình được giấy đi đường hay lý do ra đường trong trường hợp thật sự cần thiết, mà còn có lời lẽ lớn tiếng và có hành vi dùng tay trái đánh vào mặt của ông T. Như vậy, bị cáo đã có hành vi dùng vũ lực cản trở người thi hành công vụ và đã cấu thành tội chống người thi hành công vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự.

[3] Đại dịch Covid-19 đã làm cho nhiều người chết, ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống xã hội và diễn biến phức tạp, từ đó làm cho công tác phòng, chống dịch ngày càng khó khăn, phức tạp hơn với nhiều nguy cơ khó lường. Một trong những nguyên nhân tăng số lượng ca nhiễm là việc thực hiện giãn cách xã hội chưa nghiêm, nhất là việc đi lại trong cộng đồng, mà không phải thuộc trường hợp thật sự cần thiết. Việc thực hiện giãn cách xã hội và phòng, chống dịch là trách nhiệm, là nghĩa vụ và quyền lợi của mỗi người dân, để bảo vệ sức khỏe cho chính mình, gia đình mình và cộng đồng, chiến thắng dịch bệnh là chiến thắng của nhân dân. Với tinh thần “chống dịch như chống giặc”, cả hệ thống chính trị của tỉnh đã cùng vào cuộc để chung tay phòng, chống dịch, các chiến sĩ công an không ngại những khó khăn, vất vả bám trụ tại các chốt chặn với tinh thần trách nhiệm cao nhất, vững vàng tại vị trí để bảo đảm công tác phòng chống dịch bệnh một cách tốt nhất. Với trách nhiệm của mình, đáng lẽ bị cáo phải là một “chiến sĩ” trong công tác phòng chống dịch, tuy nhiên bị cáo lại không thực hiện theo lời

kêu gọi, mà bị cáo đi ra đường để đi nhậu cùng bàn bè, không những thế khi đến chốt kiểm soát bị cáo còn có hành vi chống lại người thi hành công vụ. Với hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn của cơ quan quản lý nhà nước trong các lĩnh vực quản lý hành chính. Đồng thời tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo số 185/2021/KLGĐ và Công văn số 185.0/PYTT ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ xác định bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, cho nên bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Mặc dù bị cáo có nhiều tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự như: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự như bị cáo là người khuyết tật và đang được hưởng trợ cấp xã hội, tuy nhiên việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù sẽ ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, để góp phần ngăn chặn sự gia tăng phức tạp của dịch bệnh Covid-19 trong thời điểm hiện nay thì việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và không áp dụng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo Điều 54 của Bộ luật hình sự như đề nghị của người bào chữa là cần thiết và để đảm bảo phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo cho rằng ông T đã chửi bị cáo trước nên bị cáo mới có hành vi đánh vào mặt ông T. Xét thấy: Qua xem xét lời khai của ông S, là người đi cùng với bị cáo và đoạn camera ghi lại thì việc bị cáo trình bày là không có căn cứ.

[6] Từ những phân tích trên, có đủ căn cứ để chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Nhật T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Các hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử được tiến hành đúng theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo là người khuyết tật và đang được hưởng trợ cấp xã hội nên thuộc trường hợp miễn án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ nêu trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo **Phan Thanh T** phạm tội: “**Chống người thi hành công vụ**”.
2. Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, q, s khoản 1 và 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Phan Thanh T 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 23 tháng 8 năm 2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Nhật T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Bị cáo được miễn nộp tiền án phí.

5. Thời hạn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

#### **Nơi nhận:**

- Giao bị cáo;
- Giao bị hại;
- Giao người bào chữa (nếu có);
- Giao Viện kiểm sát cùng cấp;
- Gửi Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Gửi Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Gửi Cơ quan thi hành án hình sự
- Trại tạm giam nơi bị cáo giam giữ (nếu có);
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

**THẨM PHÁN**

**Trần Minh Tấn**